

Số: 68/HD-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Một số nội dung xây dựng văn kiện Đại hội Công đoàn cơ sở
Nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-TLĐ ngày 29/8/2025 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về Kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-LĐLĐ ngày 11/9/2025 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về tổ chức Đại hội Công đoàn cấp cơ sở và Đại hội Công đoàn tỉnh Lai Châu, lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh định hướng một số nội dung về xây dựng văn kiện Đại hội Công đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc xây dựng báo cáo chính trị và một số nội dung của văn kiện Đại hội Công đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2025- 2030.

2. Báo cáo chính trị của Đại hội phải ngắn gọn, bố cục khoa học, có tính khái quát cao. Đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, Nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình; kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ; chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm rút ra trong nhiệm kỳ qua.

3. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới cần quán triệt quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “*Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ cùng cấp để xây dựng đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Tổng LĐLĐ Việt Nam; phân tích và dự báo đặc điểm tình hình đơn vị và bám sát nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

4. Việc xây dựng báo cáo Đại hội Công đoàn cần được tiếp thu đầy đủ ý kiến chỉ đạo, định hướng của cấp ủy và công đoàn cấp trên, phát huy được sự tham gia đóng góp ý kiến của đoàn viên, người lao động tại đơn vị, địa phương.

II. CÁC VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028
2. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028
3. Báo cáo tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động đối với Cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp, công đoàn cấp trên.
4. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn tỉnh khoá XIV, nhiệm kỳ 2025-2030.
5. Báo cáo tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
6. Diễn văn khai mạc
7. Diễn văn bế mạc
8. Chương trình Đại hội
9. Kịch bản điều hành của Đoàn Chủ tịch đại hội.
10. Dự thảo bài phát biểu của Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp *(Nếu được yêu cầu)*.
11. Các bài tham luận của đại biểu dự Đại hội.
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
13. Các tài liệu phục vụ công tác bầu cử tại đại hội và hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2025-2030.

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM BÁO CÁO CHÍNH TRỊ, BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM BAN CHẤP HÀNH VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành cơ sở tại Đại hội: Số liệu báo cáo tính trong 2 năm (năm 2024 và ước thực hiện đến hết năm 2025) *(Có đề cương chi tiết đính kèm)*

2. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

- Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra ưu điểm và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới. Một số thành tố cơ bản gồm:

- Tình hình số lượng, cơ cấu, biến động Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về ưu điểm, hạn chế trên các lĩnh vực:

+ Quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của công đoàn cấp trên; công tác phối hợp với chính quyền, chuyên môn, đoàn thể, các cơ quan liên quan khác.

- + Lãnh đạo triển khai, cụ thể hóa nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- + Công tác chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Kiểm điểm lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nêu rõ ưu điểm, hạn chế.
- Kiểm điểm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các ủy viên Ban Chấp hành; nêu rõ ưu điểm, hạn chế.
- Đánh giá chung và một số kinh nghiệm.

3. Nghị quyết Đại hội

- Nội dung Nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo tinh thần chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cùng cấp, của LĐLĐ tỉnh và các Quyết nghị của Đại hội.
- Nghị quyết cần xác định các nội dung được thông qua tại đại hội, gồm: Báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn tỉnh; ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kết quả bầu Ban Chấp hành, UBKT khóa mới và đại biểu đi dự đại hội công đoàn tỉnh.

IV. THẢO LUẬN, LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI

1. Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội CĐCS cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, LĐLĐ tỉnh; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ công đoàn, các đồng chí nguyên là cán bộ công đoàn các thời kỳ và đoàn viên, người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của đại hội phải được tiến hành nghiêm túc, khoa học, thẳng thắn và trách nhiệm, nội dung phải cụ thể; qua thảo luận lựa chọn ý kiến để bổ sung vào văn kiện và Nghị quyết đại hội của cấp mình.

3. Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin: Tổ chức hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp trực tiếp...

4. Để việc thảo luận được tập trung, Ban Chấp hành CĐCS cần xác định những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới đặt ra đối với tổ chức và hoạt động công đoàn ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình để thảo luận rộng rãi, yêu cầu đoàn viên chuẩn bị tham luận tại đại hội.

5. Nội dung tham luận tại đại hội cần chú trọng làm rõ những kinh nghiệm, giải pháp, mô hình mới, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; những kiến nghị đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tỉnh, LĐLĐ tỉnh.

V. VỀ THỂ THỨC VĂN BẢN CỦA ĐẠI HỘI

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đại hội

Văn bản của đại hội công đoàn cấp nào thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là đại hội công đoàn cấp đó; ghi rõ đại hội lần thứ mấy và thời gian của nhiệm kỳ: Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.....
LẦN THỨ', NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Văn bản do Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách Đại biểu, Ban bầu cử thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử, Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.....
LẦN THỨ' ..., NHIỆM KỲ 2025 - 2030
ĐOÀN CHỦ TỊCH

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
LẦN THỨ', NHIỆM KỲ 2025 - 2030
ĐOÀN THƯ KÝ

2. Các văn bản do Đại hội và Đoàn Chủ tịch Đại hội ban hành

2.1. Đại hội: Nghị quyết, Quy chế, Chương trình, Thông báo.

2.2. Đoàn Chủ tịch Đại hội: Thông báo, Báo cáo.

2.3. Ban thẩm tra tư cách đại biểu: Báo cáo.

2.4. Ban bầu cử: Báo cáo, Biên bản kiểm phiếu.

V. NỘI DUNG, THỜI GIAN DUYỆT VĂN KIẾN ĐẠI HỘI CĐCS

1. Văn kiện Đại hội trình duyệt: Công đoàn cơ sở phải chuẩn bị đầy đủ các loại văn bản trước khi xin ý kiến LĐLĐ tỉnh phê duyệt, gồm:

1.1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028 trình Đại hội

1.2. Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028

1.3. Đề án nhân sự Ban chấp hành và các chức danh Đại hội đã được cấp ủy Đảng cùng cấp phê duyệt.

1.4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

1.5. Chương trình Đại hội

1.6. Kịch bản điều hành của Đoàn Chủ tịch

1.7. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

1.8. Báo cáo tình hình đơn thư, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo (nếu có).

1.9. Dự toán kinh phí đại hội.

2. Về thời gian, địa điểm

- Công đoàn cơ sở đăng ký thời gian duyệt hồ sơ Đại hội về LĐLĐ tỉnh trước thời điểm diễn ra Đại hội của đơn vị mình **15 ngày làm việc**.
- Căn cứ vào tình hình thực tế và đăng ký của từng đơn vị, LĐLĐ tỉnh sẽ có thông báo thời gian, địa điểm duyệt cụ thể cho các đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS trực thuộc triển khai thực hiện công tác tổ chức Đại hội phù hợp với điều kiện thực tiễn cơ quan, đơn vị.
- Xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025-2030; tổ chức cho đoàn viên, người lao động các cấp công đoàn trực thuộc nghiên cứu và góp ý vào dự thảo văn kiện.
- Tổng hợp, báo cáo đóng góp ý kiến của đoàn viên, người lao động tại Đại hội công đoàn cơ sở và hoàn chỉnh báo cáo chính thức trình tại Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Phân công các đồng chí phụ trách đơn vị đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị Đại hội của CĐCS theo quy định.
- Tổ chức duyệt văn kiện Đại hội, ban hành thông báo, kết luận về nội dung công tác chuẩn bị Đại hội cho các CĐCS.

2. Công đoàn cơ sở trực thuộc

- Căn cứ Hướng dẫn và những định hướng của LĐLĐ tỉnh, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
- Xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội; tổ chức cho đoàn viên, người lao động tại đơn vị nghiên cứu và góp ý vào dự thảo văn kiện trước khi trình LĐLĐ tỉnh duyệt.
- Gửi dự thảo văn kiện Đại hội về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Công tác công đoàn) **trước ngày 5 ngày** theo lịch duyệt văn kiện các CĐCS do LĐLĐ tỉnh thông báo.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các CĐCS bám sát hướng dẫn và đề cương để xây dựng văn kiện Đại hội, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Công tác công đoàn) để được giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lãnh đạo, công chức Ban CTCD;
- Các đ/c ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐCS, NĐCS trực thuộc;
- Lưu: Ban CTCD.

(b/c)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thọ Trung





**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

(Kèm theo Hướng dẫn số .../LĐLĐ, ngày / 9 /2025 của LĐLĐ tỉnh)

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.....
KHÓA..... TRÌNH ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
LẦN THỨ....., NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

Phần mở đầu

Nêu bối cảnh diễn ra Đại hội Công đoàn cơ sở...

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐOÀN VIÊN, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC
LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2023-2028**

I. TÌNH HÌNH ĐOÀN VIÊN, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

Làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của đơn vị, địa phương trong 2 năm (2024, 2025; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đó đối với hoạt động công đoàn.

- Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung phân tích, đánh giá về một số vấn đề chủ yếu của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động về: Số lượng, cơ cấu và chất lượng (*cơ cấu, trình độ học vấn, nghề nghiệp, chính trị*), lao động và việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống (vật chất, tinh thần), nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công, tình hình tư tưởng...

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI, NHIỆM KỲ
2025 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết, các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp mình và các Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh, cụ thể hóa chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp để kiểm điểm, phân tích và đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện từng nhiệm vụ (*đánh giá rõ những nhiệm vụ nào thực hiện đạt kết quả tốt, những nhiệm vụ nào chưa hoặc không thực hiện được, nêu rõ lý do*).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

- Tham gia đóng góp, xây dựng chính sách, pháp luật, quy định liên quan đến đoàn viên, người lao động, tổ chức Công đoàn và cơ quan, đơn vị.

- Việc phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức hội nghị viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc; việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp.

- Hoạt động tư vấn pháp luật, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại nơi làm việc.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Công tác kiểm tra, giám sát các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

2. Chăm lo lợi ích cho đoàn viên và người lao động

- Đánh giá công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh; chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động (số liệu cụ thể). Thăm hỏi động viên đoàn viên, CNVCLĐ khó khăn, ốm đau bệnh hiểm nghèo; khám sức khỏe định kỳ ... (Có số liệu cụ thể).

- Kết quả thực hiện các chương trình phúc lợi cho đoàn viên, CNVCLĐ, hiệu quả từ các thỏa thuận hợp tác mang lại cho đoàn viên công đoàn.

- Kết quả các mô hình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên thông qua hoạt động “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”, nhà ở “Mái ấm công đoàn”...

- Kết quả thực hiện bữa ăn ca cho người lao động”; chất lượng bữa ăn ca (nếu có)

- Công tác xã hội từ thiện; tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho đoàn viên, CNVCLĐ thông qua hoạt động vay vốn từ các Quỹ do công đoàn quản lý và từ các nguồn khác.

3. Công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến tích cực trong đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ củ tổ chức Công đoàn.

- Ứng dụng công nghệ số, Internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền...

- Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên và NLĐ trong tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động.

- Công tác triển khai, thực hiện Tháng công nhân gắn với Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động.

- Các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn.

- Công tác triển khai, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

4. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, phát triển đảng viên được tập trung thực hiện

- Đánh giá công tác phát triển đoàn viên...
- Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp và thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” trong các cấp công đoàn.
- Hoạt động tham gia xây dựng Đảng, công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; công tác phát triển đảng viên của tổ chức Công đoàn.

5. Phong trào thi đua yêu nước từng bước đổi mới; các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia

- Việc phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.
- Đánh giá phong trào thi đua “*Lao động giỏi, Lao động sáng tạo*”, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào: “*Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển*”; phong trào “*Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”; “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”; phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn*”; Phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện Văn hóa công sở*”, gắn với các phong trào thi đua chào mừng các sự kiện, ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp.
- Công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua tại cơ sở.

6. Công tác nữ công

- Công tác tuyên truyền, giáo dục trong nữ CNVCLĐ.
- Kết quả tham gia, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ, hỗ trợ lao động nữ...
- Các hoạt động xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ. Các mô hình hỗ trợ nữ công nhân, viên chức, lao động.
- Hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quản chúng của công đoàn cơ sở; việc giới thiệu đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Đánh giá khái quát hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ.
- Việc xây dựng quy chế, chương trình hoạt động từ đầu nhiệm kỳ, số lượng, chất lượng, nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Kết quả việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo (nếu có).
- Tích cực triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

8. Công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản Công đoàn

- Công tác thu chi tài chính công đoàn; quản lý tài chính, tài sản công đoàn, sử dụng có hiệu quả ngân sách công đoàn, các nguồn hỗ trợ khác ...
- Chấp hành chế độ kế toán theo quy định. (Số liệu cụ thể)

9. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Đánh giá việc đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, sáng tạo.
- Thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của hoạt động công đoàn.
- Tăng cường công tác phối hợp với đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động công đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỀ RA

(Cần có biểu mẫu kèm theo)

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của tổ chức công đoàn và các chỉ tiêu công đoàn phối hợp tham gia thực hiện (nếu có).
 - Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh và Nghị quyết Đại hội công đoàn của cấp mình.
- Lưu ý: Tập trung làm nổi bật những cách làm hay, mới, đem lại hiệu quả, tác dụng thực tế tại đơn vị.*

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Những kết quả nổi bật**
- 2. Những hạn chế, yếu kém**
- 3. Nguyên nhân**
 - * Nguyên nhân chủ quan
 - * Nguyên nhân khách quan
- 4. Bài học kinh nghiệm**

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2025 – 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình 5 năm tới

Đánh giá khái quát tình hình của đất nước, của tỉnh, của ngành, địa phương, đơn vị trong thời gian tới có ảnh hưởng (*tích cực và tiêu cực*) đến phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Để hoạt động Công đoàn đáp ứng yêu cầu với tình hình đổi mới đất nước, các đơn vị có thể đề ra mục tiêu tổng quát phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Các đơn vị nêu chỉ tiêu cụ thể thực hiện đến hết nhiệm kỳ và chỉ tiêu hàng năm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua; có đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung một số vấn đề sau:

2. 1. Chỉ tiêu nhiệm kỳ

- Phần đầu trong nhiệm kỳ có từ đề tài, sáng kiến trở lên được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo.

- Phần đầu trong nhiệm kỳ, giới thiệu từ đoàn viên ưu tú trở lên cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- Phần đầu trong nhiệm kỳ% cán bộ công đoàn,% đoàn viên công đoàn cam kết xóa bỏ các hủ tục và phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện tốt nếp sống văn minh.

- Trong nhiệm kỳ% Đoàn viên, CNVCLĐ không mắc các tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật.

2. 2. Chỉ tiêu hằng năm

- Hàng năm,% đoàn viên công đoàn được quán triệt, học tập và thực hiện tốt các Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

- Hàng năm,% CĐCS phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị viên chức, Hội nghị Người lao động.

- Hàng năm,% trở lên ĐVCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hàng năm, phần đầu% trở lên nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

- Phần đầu thu tài chính Công đoàn đạt% trở lên số phải thu kinh phí và đoàn phí Công đoàn theo quy định.

- Vận động% trở lên đoàn viên, CNVCLĐ tham gia ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính công đoàn cùng cấp đảm bảo đạt% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Hàng năm% gia đình đoàn viên, CNVCLĐ đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”, cơ quan đạt danh hiệu “Cơ quan văn hoá”.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên và người lao động

- Đẩy mạnh công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp uỷ đảng, LĐLĐ tỉnh về cơ chế, chính sách liên quan đến đoàn viên, NLĐ. Tham gia cùng với cơ quan chuyên môn đóng góp, xây dựng chính sách, pháp luật; tổ chức thực hiện ở cơ sở và kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

- nắm chắc tâm tư nguyện vọng của đoàn viên và NLĐ, tình hình quan hệ lao động, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ của doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia nâng cao phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp, từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động. Quan tâm chăm lo cho con CNVCLĐ.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ CĐCS về thương lượng, ký kết TULĐTT. Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình trong công tác đối thoại, TULĐTT. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện TULĐTT tại các doanh nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ và mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ, góp phần xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”,...Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trở thành phúc lợi, lợi ích của tổ chức Công đoàn dành cho đoàn viên và NLĐ.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền về tổ chức và hoạt động công đoàn, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời, đúng đắn các vấn đề tư tưởng của đoàn viên, nhất là về tổ chức và hoạt động công đoàn.

Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong hệ thống tổ chức công đoàn.

- Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, gắn với thực tiễn tại cơ sở, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của đoàn viên, NLĐ đối với tổ chức và hoạt động công đoàn.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên công đoàn.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động đoàn viên, CNVCLĐ tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

2.2. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Tiếp tục phát triển và khẳng định vai trò nòng cốt của phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua của từng chuyên đề nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Công đoàn.

- Định kỳ, thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả, tính lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện và tập trung phát triển có trọng điểm.

- Quan tâm phát động đoàn viên, NLĐ tích cực tham gia và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động như: “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

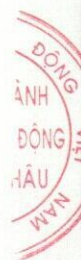
- Đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến thông qua nhiều hình thức; tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong hệ thống và toàn xã hội; quan tâm đúc kết, phát triển các mô hình mới, cách làm hay, có hiệu quả để nhân rộng.

3. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; quan tâm thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

- Thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác đoàn viên, từ việc phát triển đoàn viên, chăm lo lợi ích đoàn viên đến tăng cường, nâng cao chất lượng đoàn viên đến sinh hoạt đoàn viên, quyết định của đoàn viên, giám sát, đánh giá của đoàn viên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại hoạt động công đoàn cơ sở; công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động phải tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo vị trí việc làm, nâng cao trình độ, đủ năng lực tiếp



nhận và tổ chức thực hiện với tư duy đổi mới, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

- Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn.

4. Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội;

- Tham gia xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp của CNLĐ.

- Chủ động tham gia phản biện về các cơ chế, chính sách của nhà nước và giám sát các cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật liên quan đến đoàn viên, NLĐ.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” ở đơn vị, nhân rộng kịp thời các hoạt động mới, hiệu quả cao, tham mưu, đề xuất điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đoàn viên đảm bảo thực chất. Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét, phát triển; đặc biệt đoàn viên ưu tú là công nhân trực tiếp lao động sản xuất. Tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

5. Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

- Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức Công đoàn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, NLĐ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả các phần mềm kế toán công đoàn;

6. Đổi mới phương thức hoạt động Công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới

6.1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động Công đoàn trong điều kiện mới

- Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng lấy đoàn viên, NLĐ là trung tâm, kịp thời, thiết thực, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn

viên, NLD, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát, phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.

- Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của Công đoàn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp trong tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, NLD.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, phục vụ thiết thực cho đoàn viên, NLD.

6.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động công đoàn.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, giám sát trọng tâm là kiểm tra đồng cấp.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh; kiểm tra công tác khen thưởng. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLD.

- Đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả.

- Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra công đoàn. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý trí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu Ban Chấp hành.

BAN CHẤP HÀNH

